

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỌC TẬP CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN TẠI TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VẬN ĐỘNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Đặng Hoài An⁽¹⁾
Nguyễn Như Quỳnh⁽²⁾

Tóm tắt:

Tiến hành đánh giá thực trạng công tác quản lý học tập của VĐV tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thông qua: Cơ cấu tổ chức quản lý, số lượng và chất lượng đội ngũ HLV, thời gian và kết quả học tập của VĐV, làm căn cứ tác động các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý học tập cho VĐV tập huấn tại Trường.

Từ khóa: Quản lý, học tập, Trung tâm Đào tạo VĐV.

Actual situation of athletes' learning management at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

Summary:

The topic has evaluated the Actual situation of athletes' learning management at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University. The evaluation has been done through: management organization system; quantity and quality of coaches; time and athletes' learning result. The research results served as a basis for impacting solutions in order to improve the effectiveness of managing athletes' learning at school.

Keywords: Management, learning, Athlete Training Center.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là đơn vị quản lý đào tạo VĐV thể thao thành tích cao trẻ và VĐV một số Đội tuyển thể thao quốc gia. Với quy mô hiện tại từ 10-15 đội tuyển (đội tuyển trẻ và đội tuyển quốc gia) với 150- 250 lượt VĐV tập trung hàng năm, ngoài công tác huấn luyện chuyên môn, vấn đề đảm bảo công tác học tập, giáo dục đạo đức chính trị, tư tưởng cho VĐV cũng cần hết sức chú ý.

Vấn đề giáo dục văn hóa cho các VĐV thành tích cao và nhất là đối với các VĐV trẻ đang độ tuổi đến trường là một vấn đề hết sức cấp bách của nhiều nhiều tỉnh, thành trên cả nước, trong đó có Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Hệ thống giáo dục văn hóa cho VĐV ở Việt Nam nói chung và các Trung tâm Đào tạo VĐV nói riêng chưa hoàn thiện. Việc học văn hóa của các VĐV chưa được quan tâm triệt để, một số VĐV vẫn phải học tập tại các

trường bên ngoài, giờ giấc học tập không đảm bảo được chương trình huấn luyện theo kế hoạch Huấn luyện. Từ đó dẫn đến những mâu thuẫn trong đào tạo VĐV thành tích cao, làm ảnh hưởng đến sự phát triển thành tích của VĐV đặc biệt là đối với các VĐV trẻ và cả tính tích cực trong quá trình học tập văn hóa của VĐV. Do đó việc nghiên cứu thực trạng công tác quản lý học tập đối với VĐV trẻ tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là vấn đề mang tính cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, thời điểm năm 2020.

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Qua tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm và phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia, chúng tôi xác định đánh giá thực trạng công tác quản lý học tập của VĐV tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thông qua: Cơ cấu tổ chức quản lý, số lượng và chất lượng đội ngũ HLV, thời gian và kết quả học tập của VĐV.

1. Thực trạng cơ cấu tổ chức quản lý của Trung tâm Đào tạo VĐV

Đề tổ chức và quản lý mọi hoạt động của một đơn vị cần bộ máy tổ chức quản lý với đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức quản lý và quy chế làm việc cụ thể. Trung tâm Đào tạo VĐV làm việc theo chế độ thủ trưởng. Mọi hoạt động của Trung tâm phải tuân thủ các quy định của pháp luật;

- Về cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý, Trung tâm Đào tạo VĐV đã kiện toàn gồm 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc và 03 chuyên viên quản lý kiêm công tác huấn luyện.

- Về trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý đã đáp ứng được yêu cầu về vị trí công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý Trung tâm đào tạo VĐV đã đạt chuẩn về trình độ đào tạo, 100% cán bộ trung tâm có trình độ từ thạc sỹ trở lên. Tuy nhiên vẫn còn có những mặt hạn chế sau:

- + Trung tâm Đào tạo VĐV là tổ chức sự nghiệp trực thuộc Nhà trường, nên không có các phòng chức năng quản lý chuyên môn. Nhiệm vụ của các cán bộ quản lý đều do sự phân công sắp xếp của Giám đốc. Các cán bộ quản lý đa phần là các HLV, giáo viên được điều động về Trung tâm, với số lượng 03 chuyên viên trong đó có 01 làm công tác kiêm nhiệm huấn luyện. Các chuyên viên quản lý chưa được bố trí phân công công việc theo mảng chuyên môn của mình, cùng lúc một chuyên viên phải thực hiện rất nhiều nhiệm vụ dẫn đến hiệu quả công việc không cao, giải quyết các công việc chưa được triệt để.

- + 3/6 đồng chí cán bộ Trung tâm kiêm nhiệm thêm công tác huấn luyện các đội tuyển, do đó cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ quản lý chung và những nhiệm vụ được giao.

2. Thực trạng về đội ngũ huấn luyện viên và VĐV tập trung tại Trung tâm đào tạo VĐV

Hàng năm các huấn luyện viên (HLV) được triệu tập theo quyết định của Tổng cục TDTT với số lượng từ khoảng 20-30 HLV/ năm. Năm 2020 số lượng HLV được tập trung là 34. Thực trạng đội ngũ HLV được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ HLV tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n = 34)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả	Tỷ lệ %
1	Trình độ chuyên môn của các HLV		
	- Tiến sĩ	3	8.82
	- Thạc sĩ	18	52.94
	- Cử nhân	13	38.23
2	Thâm niên công tác		
	- < 5 năm	5	14.7
	- < 5 < 10 < 15	22	64.7
	- > 15 năm	7	20.59
3	Nhiệm vụ cụ thể được phân công tại các đội		
	- HLV phụ trách dinh dưỡng cho VĐV	0	0
	- HLV phụ trách học tập cho VĐV	5	14.7
	- HLV phụ trách quản lý ngoài giờ cho VĐV	3	8.82

Qua bảng 1 cho thấy: Về trình độ: 8.82% HLV có trình độ tiến sĩ, 52.94% HLV có trình độ thạc sĩ và 38.23% có trình độ cử nhân. Về thâm niên công tác (liên quan đến kinh nghiệm HL): dưới 5 năm có 5 HLV chiếm tỉ lệ 14.70%, Số HLV có thâm niên công tác trên 5 năm và dưới 15 năm có 22 HLV chiếm 64.70%. Trên 15 năm có 07 HLV chiếm 20.59%. Về nhiệm vụ được phân công: Khi được hỏi các HLV đều cho rằng việc kiểm tra bữa ăn, trực ban tại Trung tâm kiểm tra giờ giấc học tập của VĐV và giờ giấc sinh hoạt là việc của cán bộ quản lý chuyên trách tại Trung tâm. HLV chỉ quản lý riêng các

VĐV của đội mình khi có việc gì cần đến sự có mặt của HLV. Điều này dẫn đến việc quản lý sinh hoạt và học tập của VĐV còn lỏng lẻo, chưa mang lại hiệu quả.

Hàng năm VĐV các môn được phân bổ về Trung tâm theo quyết định của Tổng cục TDTT vẫn được chia làm 2 giai đoạn. Số lượng VĐV của từng môn được gọi sẽ không cố định mà dao động theo nhu cầu và tính chất của môn. Những môn trọng điểm thường được ưu tiên và gọi nhiều hơn. Đặc điểm của VĐV được gọi tập trung năm 2020 được trình bày trong bảng 2.

Bảng 2. Đặc điểm VĐV được gọi tập trung năm 2020 (n= 134)

TT	Nội dung phỏng vấn	Tổng	Tỷ lệ %
1	Lứa tuổi		
	- > 20 tuổi	105	78.36
	- < 20 tuổi	29	21.64
2	Giới tính		48.51
	- Nam	65	48.5
	- Nữ	69	51.5
3	Trình độ văn hóa		
	Đại học	16	11.94
	THPT	84	62.69
	THCS	14	10.45
4	Thành tích học tập trước khi tham gia đội tuyển trẻ		
	Giỏi	16	11.94
	Khá	89	66.42
	Trung bình	29	21.64
	Yếu	0	0
5	Thành tích thi đấu trước khi tham gia tuyển trẻ		
	HCV	75	55.97
	HCB	67	50
	HCD	104	77.61

Qua bảng 2 thấy: Lứa tuổi của VĐV tập trung chủ yếu dưới 20 tuổi chiếm 78.36% về giới tính số lượng VĐV nam, nữ tương đối đồng đều, nữ có phần nhỉnh hơn chiếm 51.50%. Trình độ văn hóa không đồng đều cụ thể, trình độ đại học chiếm 11.94%, THPT chiếm 62.69%, THCS chiếm 10.45%. Về thành tích trước khi được gọi tập trung Đội tuyển trẻ là: 73.13% đạt thành tích, trong đó 29% đạt HCV các giải thi đấu, 25.5% đạt HCB, 16.63% đạt HCD. Về

thành tích học tập văn hóa của các VĐV trước khi được gọi tập trung Đội tuyển trẻ 11.94% VĐV đạt loại giỏi, 66.62% VĐV đạt loại khá và 21.46% đạt loại TB, không có VĐV đạt loại yếu kém trong học tập văn hóa.

Các VĐV được triệu tập chủ yếu thông qua kết quả thành tích thi đấu, dựa trên kinh nghiệm và sự đề xuất của HLV 100% các VĐV được tập trung ban đầu không có hồ sơ lý lịch thể thao, còn thiếu nhiều thông tin cá nhân 85.08% số



Song song với việc hoàn thành chương trình tập luyện để đạt thành tích thể thao cao nhất, các VĐV thể thao vẫn phải hoàn thành chương trình học phổ thông như các học sinh khác

VĐV được tập trung đều trong độ tuổi học văn hóa phổ thông (chủ yếu từ lớp 7 - lớp 12), được đảm bảo học văn hóa tập trung tại Trường phổ thông năng khiếu thể thao Olympic, trực thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Số VĐV này học theo chương trình phổ thông chính quy và Trung tâm Giáo dục thường xuyên của thành phố Từ Sơn (05, trong đó có: 01 VĐV Bắn súng; 02 VĐV Pencak Silat; 01 VĐV Vật và 01 VĐV Điền kinh)

3. Thực trạng thời gian học tập của các Đội tuyển quốc gia và Đội tuyển trẻ Quốc gia

Thực tiễn cho thấy phải tập luyện và phải đi thi đấu nhưng các VĐV vẫn phải hoàn thành một chương trình học nặng không kém gì các học sinh bình thường khác. Hoạt động dạy học văn hóa được tiến hành song song với công tác huấn luyện. Tùy vào thời gian học văn hóa mà

các HLV các môn sẽ sắp xếp thời gian tập luyện phù hợp cho các VĐV. Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn đối với các em VĐV học tập tại các cơ sở bên ngoài. Thời gian học văn hóa thường trái với thời gian học tại Trường phổ thông năng khiếu Olympic. Điều kiện đi lại xa xôi gây khó khăn cho công tác HL của các đội tuyển.

Đã có nhiều kiến nghị, đề nghị cắt bỏ một số môn phụ. Tuy nhiên đây cũng là khó khăn đối với cán bộ quản lý văn hóa. Bởi qua quá trình

ngghiên cứu, tất cả các môn học đều cần thiết cho cuộc sống của các em sau này. Vậy nên cần có những chế độ đãi ngộ, ưu tiên cho các em đạt được những thành tích trong thể thao bằng việc miễn cho các em thi tốt nghiệp hoặc được tuyển thẳng vào các trường thể thao.

Ngoài việc chưa có chương trình học phù hợp với đối tượng học sinh là VĐV một vấn đề nữa cần phải lưu ý đó là sự phối hợp giữa Trường và bộ môn. Mỗi học kì, Trường năng khiếu đều gửi bảng điểm của các VĐV về cho HLV. Tuy nhiên kết quả học tập thường không ảnh hưởng đến việc tập luyện nên vô hình chung tạo nên tâm lý chủ quan cho VĐV, việc học văn hóa chỉ mang tính đối phó. Do vậy, các VĐV cần phải xác định được tầm quan trọng của việc học văn hoá đối với cuộc sống sau này của bản thân.

Bảng 3. Kết quả khảo sát thực trạng kết quả học văn hóa của VĐV tại Trường Phổ thông Năng khiếu Olympic (n=78)

Khối	Tổng số HS	Học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
7	3	0	0	0	0	3	3.85	0	0	0	0
8	9	0	0	3	3.85	6	7.69	0	0	0	0
9	12	0	0	9	11.54	3	3.85	0	0	0	0
10	16	1	1.28	9	11.54	5	6.41	1	1.28	0	0
11	27	0	0	14	17.95	12	15.38	1	1.28	0	0
12	11	1	1.28	9	11.54	1	1.28	0	0	0	0
Tổng	78	2	2.56	44	56.41	30	38.46	2	2.56	0	0

Bảng 4. Khảo sát thực trạng kết quả xếp loại hạnh kiểm của VĐV tại trường PTNK Olympic (n = 78)

Khối	Tổng số HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
7	3	0	0	3	3.85	0	0	0	0
8	9	6	7.69	3	3.85	0	0	0	0
9	12	11	14.1	1	1.28	0	0	0	0
10	16	12	15.38	4	5.13	0	0	0	0
11	27	16	20.51	11	14.1	0	0	0	0
12	11	10	12.82	1	1.28	0	0	0	0
Tổng	78	55	70.52	23	29.48	0	0	0	0

4. Thực trạng kết quả học tập và xếp loại hạnh kiểm của VĐV Trung tâm Đào tạo VĐV tại Trường PTNK Olympic.

Để tìm hiểu về kết quả học tập văn hóa của VĐV tại Trung tâm Đào tạo VĐV, chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng kết quả học tập của VĐV 6 khối học kỳ I năm học 2019-2020. Kết quả trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy cả 6 khối học có 02 VĐV đạt loại Giỏi chiếm 2.56 %, số VĐV đạt loại Khá là 44 chiếm 56,41%, VĐV đạt loại TB chiếm 38,46%. Đáng chú ý là ở 6 khối vẫn còn tồn tại VĐV có kết quả học tập đạt loại yếu.

Việc thống kê phân loại kết quả xếp loại hạnh kiểm của VĐV tại Trường PTNK Olympic được tiến hành thông qua kết quả xếp loại hạnh kiểm của VĐV 6 khối trong học kỳ I năm học 2019-2020, kết quả được trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 có thể thấy: Số VĐV có hạnh kiểm Tốt ở cả 6 khối là 55 VĐV chiếm 70,53%, số SV xếp loại hạnh kiểm Khá chiếm 29,48% và không có VĐV hạnh kiểm trung bình.

KẾT LUẬN

- Cơ cấu tổ chức quản lý của Trung tâm Đào tạo VĐV đã được kiện toàn, đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, nhiều cán bộ chuyên môn được điều động từ các đơn vị về Trung tâm, đồng thời phải kiêm nhiệm cả huấn luyện nên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ quản lý chung và những nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ HLV đảm bảo về chất lượng và số lượng, nhưng nhận thức về nhiệm vụ quản lý VĐV trong học tập và sinh hoạt chưa phù hợp

dẫn tới việc quản lý sinh hoạt và học tập của VĐV còn lỏng lẻo, chưa mang lại hiệu quả.

- VĐV tại Trung tâm không ổn định trong năm, trình độ văn hóa không đồng đều, lịch tập khác nhau nên việc sắp xếp học tập gặp nhiều khó khăn.

- Kết quả học tập của VĐV chưa cao, chủ yếu là loại Khá và Trung bình, cá biệt còn tồn tại loại Yếu. Hạnh kiểm của VĐV đa số là Tốt. Không có VĐV hạnh kiểm trung bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quý Phụng, Nguyễn Hoàng Minh Thuận, Nguyễn Thanh Bình, Hồ Hải (2014), *Giáo trình quản lý nhà nước về TDTT*, Nxb Trường Đại học QG Tp. Hồ Chí Minh.
 2. Phạm Đình Bẩm, Trần Tuấn Hiếu (2008), *Quản lý TDTT*, Nxb TDTT Hà Nội.
 3. Lưu Quang Hiệp, Nguyễn Đại Dương (2008), “*Đề án Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện của VĐV các đội tuyển trẻ Quốc Gia tại Trường ĐH TDTT Bắc Ninh*”.
 4. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2016), *Chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế làm việc của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh*.
 5. Nguyễn Toán (1989), *Cơ sở lý luận và phương pháp đào tạo VĐV*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- (Bài nộp ngày 17/3/2022, phản biện ngày 19/4/2022, duyệt in ngày 6/5/2022)
 Chịu trách nhiệm chính: Đặng Hoài An
 Email: andk1974@gmail.com)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Chủ tịch Hồ Chí Minh với những sự kiện lịch sử quan trọng của Ngày thể thao Việt Nam

BÀI BÁO KHOA HỌC

7. Nguyễn Thị Hồng Liên

Đánh giá hiệu quả tác động của chính sách phát triển thể dục thể thao cho mọi người đến kinh tế và xã hội

12. Đặng Văn Dũng

Thực trạng phân biệt đối xử với người khuyết tật trong tập luyện thể dục thể thao ở các Trung tâm văn hóa đô thị

15. Vũ Quỳnh Như; Trần Ngọc Dũng; Chu Vương Thìn

Thực trạng và định hướng đào tạo cử nhân thể dục thể thao chuyên ngành Điện kinh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu xã hội đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

21. Đặng Hoài An; Nguyễn Như Quỳnh

Thực trạng công tác quản lý học tập của vận động viên tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

26. Nguyễn Văn Phúc; Phan Hoàng Lan

Thực trạng hiệu quả quảng bá, tư vấn tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

31. Đinh Khánh Thu; Vũ Bá Mỹ; Lưu Thị Như Quỳnh

Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

36. Phạm Đức Viễn; Nguyễn Xuân Thuyết

Thực trạng các yếu tố bảo đảm thực hiện chương trình đào tạo cử nhân ngành giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

41. Nguyễn Văn Long

Giải pháp tập luyện ngoại khóa các môn học thực hành Điện kinh cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

44. Ngô Mạnh Cường

Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

49. Lê Đức Long

Xây dựng chương trình dạy bơi ban đầu, phòng chống đuối nước cho học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

54. Nguyễn Mạnh Toàn

Thực trạng dạy học môn học Quần vợt đối với sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

60. Phùng Xuân Dũng; Hà Hoài Phong

Ứng dụng trò chơi vận động nhằm phát triển thể lực cho học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

64. Lương Thị Ánh Ngọc; Lê Ngọc Nguyên

Thực trạng thể lực chuyên môn của nam vận động viên Muay cầu lạc bộ Tây Thạnh

68. Nguyễn Ngọc Ánh

Thực trạng kỹ thuật đập bóng lao ngắn của Đội tuyển Bóng chuyền nam Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

71. Lê Thị Tuyết Thương

Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam thăm và kiểm tra công tác chuẩn bị SEA Games 31 tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

74. Trần Văn Khôi

Kế hoạch hướng dẫn toàn dân tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật giai đoạn 2021-2025

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu

Bài tập tạ tay tại nhà

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

President Ho Chi Minh and important historical events of Vietnam Sports Day

ARTICLES

34. Nguyen Thi Hong Lien

Evaluating the effectiveness of sports for human development policies on the economy and society

12. Dang Van Dung

Discrimination against people with disabilities (PWDs) at sports centers in urban cultural centers

15. Vu Quynh Nhu; Tran Ngoc Dung; Chu Vuong Thin

Current status and educational orientation of Sports Bachelor in Athletics at Bac Ninh Sports University social in order to satisfy society's demand by 2025 with a vision to 2030

21. Dang Hoai An; Nguyen Nhu Quynh

Actual situation of athletes' learning management at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

26. Nguyen Van Phuc; Phan Hoang Lan

Actual effectiveness in advertising, promoting and consulting works for regular college admissions of Bac Ninh Sports University

31. Đinh Khanh Thu; Vu Ba My; Luu Thi Nhu Quynh

Solutions to create a cultural environment at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

36. Pham Duc Vien; Nguyen Xuan Thuyet

The current situation of factors ensuring the content implementation of the PE Bachelor's training program at Tay Bac University

41. Nguyen Van Long

Choosing solutions to practice Athletics extracurricular activities for students at Danang Sports University

44. Ngo Manh Cuong

Actual situation of student's extracurricular sports activities at Information and Communication Technology University - Thai Nguyen University

49. Le Duc Long

Developing an initial swimming teaching program in order to prevent drown accident for primary students in Bac Ninh province

54. Nguyen Manh Toan

Evaluate the current situation of tennis teaching methodology for students at Hanoi University of Physical Education and Sports

60. Phung Xuan Dung; Ha Hoai Phong

Research on some physical games to develop general fitness for grade-10 students at Loc Thanh High School, Bao Lam District, Lam Dong Province

64. Luong Thi Anh Ngoc; Le Ngoc Nguyen

Current status of professional fitness of male Muay athletes of Tay Thanh club

68. Nguyen Ngoc Anh

Actual situation of short-distance ball-hitting technique of Men Volleyball Team at the Bac Ninh Sports University

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

71. Le Thi Tuyet Thuong

Deputy Prime Minister Vu Duc Dam visited and examined the preparation progress for the 31st SEA Games at Bac Ninh Sports University

74. Tran Van Khoi

The plan to instruct residents to practice sports and improve health, develop stature, physical strength, prevent and fight diseases in the 2021-2025 period

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu

Arm dumbbell exercises at home

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 2-2022
(69)

